| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ DẦU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 03-6-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Thiều.

2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Minh T, tên gọi khác: L, sinh năm 1997, tại Thành phố H. Nơi cư trú: Ấp B, xã H2, huyện Đ, tỉnh LA; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Chùa C.

Địa chỉ: Ấp Th, xã G, huyện GD, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh Đ (Pháp danh: Thích ĐT), chức vụ: Trụ trì Chùa C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh L, sinh năm 1956, chức vụ: Quản lý hành chính Chùa C (Văn bản ủy quyền ngày 20-12-2020) (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2000, bị cáo Lâm Minh T (L) theo gia đình sinh sống tại chùa C thuộc ấp Th, xã G, huyện GD. Đến năm 2013, bị cáo chuyển ra ngoài sinh sống

bằng nghề lơ xe. Khoảng tháng 8-2019, bị cáo nghỉ việc, về chùa C sinh sống và làm việc tại chùa. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định dùng thanh kim loại một đầu có quấn băng keo hai mặt đưa vào khe bỏ tiền của thùng công đức để tiền dính vào băng keo, rồi lấy tiền ra ngoài. Với thủ đoạn trên, bị cáo điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 64H3-6575 đến quán cà phê Bờ Sông gần chùa C để xe tại đó rồi lén lút vào lấy trộm tiền trong thùng tiền công đức tại chùa C tổng cộng 07 lần tổng cộng 12.540.000 đồng, rồi sử dụng nạp tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản tại tiệm điện thoại của bà Nguyễn Thị Lệ D để chơi game, cụ thể như sau:

- Trong tháng 6-2020 bị cáo lấy trộm tiền trong thùng tiền công đức 04 lần tổng cộng 8.400.000 đồng gồm: 01 lần 2.100.000 đồng, 01 lần 3.300.000 đồng, 01 lần 1.000.000 đồng và 01 lần 2.000.000 đồng.

- Ngày 21-7-2020 bị cáo lấy trộm số tiền 1.300.000 đồng.

- Ngày 22-7-2020 bị cáo lấy trộm số tiền 1.540.000 đồng.

- Ngày 19-8-2020 bị cáo lấy trộm số tiền 1.300.000 đồng, sau đó bị cáo lấy tiền trộm được tiêu xài cá nhân còn lại 830.000 đồng.

Ngày 20-8-2020, ông Lê Minh Đ là trụ trì chùa C nghe nói có người vào nhà vong tối ngày 19-8-2020, do nghi vấn có người lấy trộm tiền nên ông Đ xem lại hệ thống camera tại chùa thì phát hiện bị cáo lấy trộm tiền nên trình báo sự việc với Công an.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 830.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEL1: 357745109461169, số IMEL2: 2357752101461163, điện thoại đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo trong, bên trong có chữ "EIKO", đã qua sử dụng và 01 xe mô tô loại Dream, gắn biển số 64H3-6575, màu sơn nâu, số khung VKVDCG043HG103048, số máy VLFKV1P50FMG33F403048, không có bửng, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 109cm$^3$.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSGD ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lâm Minh T (L) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Minh T (L) từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 6-2020 đến ngày 20-8-2020 tại chùa C thuộc ấp Th, xã G, huyện GD, tỉnh T, bị cáo Lâm Minh T (L) lợi dụng lúc trời tối, không có người trông giữ nên đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tiền trong thùng tiền công đức của chùa C 07 lần với tổng số tiền là 12.540.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân, không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác và bất chấp pháp luật. Cho nên, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng được thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 830.000 đồng là số tiền mà bị cáo trộm được nên cần trả lại cho bị hại.

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEL1: 357745109461169, số IMEL2: 2357752101461163, điện thoại đã qua sử dụng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 cuộn băng keo trong, bên trong có chữ "EIKO", đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo sử dụng để phạm tội và không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô loại Dream, gắn biển số 64H3-6575, màu sơn nâu, số khung VKVDCG043HG103048, số máy VLFKV1P50FMG33F403048, không có bửng, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 109cm$^3$ là phương tiện mà bị cáo sử dụng để phạm tội nên bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-02-2021 và ngày 04-5-2021)*

[6] Xét toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**1.** Tuyên bố bị cáo Lâm Minh T (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lâm Minh T (L) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại chùa C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chùa C: Tiền Việt Nam 830.000 đồng *(Tám trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEL1: 357745109461169, số IMEL2: 2357752101461163, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cuộn băng keo trong, bên trong có chữ "EIKO", đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô loại Dream, gắn biển số 64H3-6575, màu sơn nâu, số khung VKVDCG043HG103048, số máy VLFKV1P50FMG33F403048, không có bửng, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 109cm$^3$.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-02-2021 và ngày 04-5-2021)*

**3.** Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tuấn Anh**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.